

Số: 127/2023/QĐST-DS

Hà Đông, ngày 27 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biên và ông Trịnh Văn Trôi

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 16/02/2023 Về việc
“Tranh chấp Hợp đồng thuê vị trí quảng cáo”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hùng V, sinh năm 1975; địa chỉ: Biệt thự G T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; *người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tòa I, đường L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ trụ sở chính: Số A phố L, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; *người đại diện theo pháp luật:* Bà Phan Thị H, chức vụ: giám đốc; địa chỉ: Tập thể Đại học P, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (địa chỉ liên hệ trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Số H Ngõ E Phố H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội); *người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* bà Đoàn Khánh L1, địa chỉ: Số A đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Hồng Q, Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận Hợp đồng thuê vị trí quảng cáo số: 2807/HĐVTQC/2020 ký ngày 28/7/2020 có hiệu lực.

2.2. Nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán số tiền 75.000.000 đồng tiền đặt cọc.

2.3. Bị đơn rút yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn bồi thường số tiền 1.019.377.288 (một tỷ không trăm mười chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng.

2.4. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền bị đơn còn nợ là 372.000.000 (ba trăm bảy mươi hai triệu) đồng. Nay thống nhất: Bị đơn Công ty TNHH P chỉ phải thanh toán cho nguyên đơn ông Phạm Hùng V số tiền 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng, thanh toán 02 lần:

- Lần 1: ngày 06/10/2023 thanh toán 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;

- Lần 2: ngày 13/10/2023 thanh toán 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

2.5. Bị đơn Công ty TNHH P phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí:

3.1. Ông Phạm Hùng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.300.000 (chín triệu ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011063 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3.2. Công ty TNHH P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.291.000 (hai mươi một triệu hai trăm chín mươi một nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003770 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, được trả lại số tiền 2.691.000 (hai triệu sáu trăm chín mươi một nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh